

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 06-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Hưng

Ông Sùng Khoa Lồng

- Thư ký phiên tòa: ông Quàng Văn Long – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06/11/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 12/10/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 25/10/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ly A K (tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 01/01/1977 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản Huổi Đ, xã MT, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ly Trùng Di (Đã chết) và bà Thảo Thị Chư (Đã chết); Chung sống như vợ chồng với bà Giàng Thị D (sinh năm 1976) và có 08 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2025, tạm giam từ ngày 18/6/2025 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Giàng Thị Nhung, sinh năm 1987. Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Giàng Thị D, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Bản Huổi Đ, xã MT, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ly A K là người nghiện chất ma túy từ năm 2003. Khoảng 19 giờ ngày 07/6/2025 Ly A K điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 27AV- 034.84 từ nhà ở bản Huổi Đ, xã MT, huyện MC, tỉnh

Điện Biên (nay là bản Huổi Đ, xã MT, tỉnh Điện Biên) đi thăm người thân ở bản HC, xã CT, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (nay là bản HC, xã CT, tỉnh Điện Biên). Khoảng 07 giờ 00 sáng ngày 08/6/2025, Ly A K điều khiển xe quay về nhà, khi đi đến đầu bản HC thì K gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch, qua trao đổi K mua được từ người này 05 gói Heroine gói bằng nilon màu trắng với số tiền 600.000 (*Sáu trăm nghìn*) đồng. Mua bán xong người phụ nữ đó đi đâu không rõ, còn K cho 03 gói heroine bỏ chung vào túi nilon màu trắng rồi cất vào túi áo phải đang mặc, 02 gói còn lại cất vào túi áo bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi tiếp. Hồi 09 giờ 00 phút cùng ngày, khi K đang dừng xe nghỉ ngơi bên đường thuộc khu vực bản Huổi S, xã MT, tỉnh Điện Biên thì bị thì bị Tổ công tác Công an xã Mường T, huyện MC, tỉnh Điện Biên (nay là Công an xã Mường T, tỉnh Điện Biên) phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông đường thủy, Phòng PC08 Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 túi nilon màu trắng có chứa 03 gói nhỏ được bọc bằng nilon màu trắng và 02 gói nhỏ bọc nilon màu trắng, cả 05 gói đều chứa chất bột màu trắng, Ly A K khai nhận là Heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Đồng thời thu giữ của Ly A K chiếc xe máy cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Ly A K và chìa khoá kèm theo.

Tại Kết luận giám định số 554/KL-KTHS ngày 15/6/2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Ly A K có ký hiệu từ M1 đến M5 thu giữ của Ly A K có tổng khối lượng 1,95 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định còn lại 1,49 gam, có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSKV4 ngày 10/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố Ly A K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, phân luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,49 gam Heroine còn lại sau giám định, 05 mảnh nilon màu trắng và 01 túi nilon màu trắng; Tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị xe máy thu giữ của Ly A K; Trả lại cho bà Giàng Thị D $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy thu giữ của Ly A K. Tiếp tục tạm giữ 01 chìa khóa xe và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Ly A K để đảm bảo việc thi hành án. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Giàng Thị D vắng mặt tại phiên toà. Theo đơn xin xét xử vắng mặt, bà Giàng Thị D trình bày ý kiến: Chiếc xe máy

nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển kiểm soát AV- 034.84 mà bị cáo Ly A K sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản chung cùng đóng góp của bà Giàng Thị D và bị cáo trong thời kỳ sống chung như vợ chồng. Từ khi chung sống như vợ chồng giữa hai người đã có thỏa thuận về quan hệ tài sản theo nguyên tắc mỗi người sở hữu ½ giá trị tài sản chung. Bà D không biết bị cáo sử dụng chiếc xe máy thực hiện hành vi phạm tội. Bà D không có ý kiến tranh luận với phần Luận tội của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là chiếc xe máy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị được nhận ½ giá trị chiếc xe máy là phần tài sản của mình. Bà D không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về hành vi và các Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nhất trí với Cáo trạng, lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, việc miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ và nhân thân, hoàn cảnh phạm tội để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo không có ý kiến bổ sung vào Bản Luận cứ bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo nhất trí với ý kiến của bà Giàng Thị D về quyền sở hữu tài sản chung trong thời kỳ sống chung như vợ chồng. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 08/6/2025 tại bản Huổi S, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên (nay là bản Huổi S, xã MT, tỉnh Điện Biên), tổ công tác Công an xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên (nay là Công an xã MT, tỉnh Điện Biên) phối hợp với đội Cảnh sát giao thông đường thủy, phòng PC08 Công an tỉnh Điện Biên đã kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Ly A K đang thực hiện hành vi cất giấu trái phép 01 túi nilon đựng 03 gói nhỏ Heroine trong túi áo bên phải và 02 gói nhỏ Heroine trong túi áo bên trái bị cáo đang mặc, tổng khối lượng là 1,95 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, không có chứng cứ chứng minh bị cáo không phạm tội. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Ly A K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249

của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với khung hình phạt tù được quy định từ 01 năm đến 05 năm.

Theo quy định tại khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 thì khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi khung hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm. Bị cáo Ly A K phạm tội ngày 08/6/2025, tại thời điểm xét xử nếu áp dụng quy định của luật mới là không có lợi cho người phạm tội. Do đó cần căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều Bộ luật hình sự, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những tiếp tay cho tội phạm về ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và các loại tội phạm hình sự khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Ly A K có nhân thân tốt, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Từ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định để bị cáo cải tạo bản thân đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Nhưng xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Hội đồng xét xử

chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng 1,95 gam Heroine thu giữ của Ly A K sau khi gửi giám định còn lại 1,49 gam là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 túi nilon màu trắng, 05 mảnh nilon màu trắng là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại WAVE RSX, loại xe hai bánh từ 50-170 cm³, số máy JA38E0378418, số khung RLHJA3800GY129956, dung tích xi lanh 109cm³, biển kiểm soát 27AV-034.84 (kèm theo giấy chứng nhận xe mô tô, xe gắn máy và chìa khóa): Bị cáo Ly A K và bà Giàng Thị D sống chung như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn từ năm 1997. Xét thấy chiếc xe máy là tài sản chung của bị cáo Ly A K và bà Giàng Thị D cùng đóng góp, tạo dựng và đã có thỏa thuận về tài sản nên cần áp dụng Điều 16 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết quan hệ tài sản. Bà Giàng Thị D không biết bị cáo sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện phạm tội, Bà D đã trình bày nguyện vọng đề nghị được nhận lại phần tài sản của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe và trả lại cho bà Giàng Thị D $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc xử lý chiếc xe máy HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 27AV-034.84 là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về án phí:

Bị cáo thuộc diện hộ nghèo đã được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận (Bút lục số 99), đồng thời là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và bị cáo, người bào chữa về việc miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Các vấn đề liên quan đến vụ án: Đối với người phụ nữ dân tộc Mông mà bị cáo khai đã bán Heroine cho bị cáo, do cơ quan điều tra không xác minh được lý lịch nên không đủ cơ sở để xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa và bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ly A K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 08/6/2025.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 1,49 gam Heroine còn lại sau giám định; 01(một) túi nilon màu trắng và 05 (năm) mảnh nilon màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại WAVE RSX, loại xe hai bánh từ 50-170 cm³, số máy JA38E0378418, số khung RLHJA3800GY129956, dung tích xi lanh 109cm³, biển kiểm soát 27AV-034.84.

- Trả lại cho bà Giàng Thị D $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại WAVE RSX, loại xe hai bánh từ 50-170 cm³, số máy JA38E0378418, số khung RLHJA3800GY129956, dung tích xi lanh 109cm³, biển kiểm soát 27AV-034.84

Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 27004002 mang tên Ly A K và 01 chìa khóa kèm theo chiếc xe máy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2025).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/11/2025).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Giàng Thị D có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng GD KT, TT & THA TAND Tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 4 – Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- PC 04 (Phòng CSĐTTP về ma túy) CA tỉnh Điện Biên);
- PC 10 (THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam Nậm Pồ;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Thảo